

Số: 17/TB-THPTNK

Vĩnh Bảo, ngày 22 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO
Lịch kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ 2, năm học 2024 – 2025

Thứ	Ngày	Buổi	Khối	Môn	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Giờ bắt đầu làm bài	Hết giờ làm bài
2	05/5/2025	Sáng	Khối 11	Văn	90 phút	7 ^h 25 phút	7 ^h 30 phút	9 ^h 00 phút
				Địa lý 11 (B5,6,7,8,10)	45 phút	9 ^h 15 phút	9 ^h 20 phút	10 ^h 05 phút
		Chiều	Khối 10	Văn	90 phút	13 ^h 55 phút	14 ^h 00 phút	15 ^h 30 phút
				Địa lý 10 (C5,6,7,8,9,10)	45 phút	15 ^h 45 phút	15 ^h 50 phút	16 ^h 35 phút
3	06/05/2025	Sáng	Khối 11	Tiếng Anh	60 phút	7 ^h 25 phút	7 ^h 30 phút	8 ^h 30 phút
				Vật lý 11 (B1,2,3,4,8,9)	45 phút	8 ^h 45 phút	8 ^h 50 phút	9 ^h 35 phút
		Chiều	Khối 10	Tiếng Anh	60 phút	13 ^h 55 phút	14 ^h 00 phút	15 ^h 00 phút
				Vật lý 10 (C1,2,3,4,5,6,7,8,9,10)	45 phút	15 ^h 15 phút	15 ^h 20 phút	16 ^h 05 phút
4	07/05/2025	Sáng	Khối 11	Toán	90 phút	7 ^h 25 phút	7 ^h 30 phút	9 ^h 00 phút
				Công nghệ 11 (NN B3,10; CN B2,9) Tin học 11 (B1,4,5,6,7,8)	45 phút	9 ^h 15 phút	9 ^h 20 phút	10 ^h 05 phút
		Chiều	Khối 10	Toán	90 phút	13 ^h 55 phút	14 ^h 00 phút	15 ^h 30 phút
				Công nghệ 10 (NN C8; CN C3,4,9) Tin học 10 (C1,2,5,6,7)	45 phút	15 ^h 45 phút	15 ^h 50 phút	16 ^h 35 phút

Thứ	Ngày	Buổi	Khối	Môn	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Giờ bắt đầu làm bài	Hết giờ làm bài
5	08/05/2025	Sáng	Khối 11	Lịch sử	45 phút	7 ^h 25 phút	7 ^h 30 phút	8 ^h 15 phút
				Sinh 11 (B4,5,6,9,10) Giáo dục KT&PL 11 (B1,2,3,7,8)	45 phút	8 ^h 30 phút	8 ^h 35 phút	9 ^h 20 phút
				Hóa 11 (B1,2,3,4,5,6,7,9,10)	45 phút	9h35 phút	9 ^h 40 phút	10 ^h 25 phút
		Chiều	Khối 10	Lịch sử	45 phút	13 ^h 55 phút	14 ^h 00 phút	14 ^h 45 phút
				Sinh 10 (C1,2,3,4) Giáo dục KT&PL 10 (C5,6,7,8,9,10)	45 phút	15 ^h 00 phút	15 ^h 05 phút	15 ^h 50 phút
				Hóa 10 (C1,2,3,4,10)	45 phút	16h05 phút	16 ^h 10 phút	16 ^h 55 phút

Ghi chú: Giáo viên và học sinh có mặt tại Hội đồng thi: Buổi sáng 6h55 phút, buổi chiều 13h30 phút.

Nơi nhận:

- BGH;
- Tổ trưởng CM;
- Đăng Website ;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Huy Hùng